TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày: 20-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Ngọc Tuấn;

Ông Lê Văn Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Kim B, sinh ngày: 10/5/1982 tại thành phố H; Nơi cư trú: Phòng trọ tại thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số I, Đường T, Khu Phố E, xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim Y, sinh năm: 1957 và bà Tống Thị N, sinh năm: 1960; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh chị em; vợ (chung sống không đăng ký kết hôn từ năm 2013): Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; có 05 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2026 đến ngày 18/05/2026 tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu phố E, xã N, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày: 21/6/1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Phòng trọ tại thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ B, thôn Q, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1960 (đã chết năm 2010); bị cáo

là con đầu trong gia đình có 02 anh chị em; chồng (chung sống không đăng ký kết hôn từ năm 2013): Lê Kim B, sinh năm: 1982; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2026 đến ngày 13/02/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Q, xã H, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Phan Thị Minh Á, sinh ngày: 15/5/1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Công P, sinh ngày: 16/1/1975 ; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Đức T, sinh ngày: 06/8/1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày: 10/9/1988; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày: 24/8/1960; Địa chỉ: Số F, đường N, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

4. Bà Hứa Thị Ngọc C; sinh năm: 1982; Địa chỉ: H Quốc lộ B, thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian sinh sống và thuê phòng trọ tại thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Lê Kim B và Nguyễn Thị H phát hiện các vườn hoa Cát Tường của người dân địa phương đang vào mùa thu hoạch nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện mục đích này, hai đối tượng đã thống nhất chuẩn bị sẵn dao rọc giấy, kéo cắt cành bằng kim loại cùng xe mô tô không gắn biển số làm phương tiện di chuyển và vận chuyển tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất (vào tối ngày 30/10/2025 tại xã Q): Trong quá trình di chuyển tìm kiếm nguồn rau để mua, Lê Kim B và Nguyễn Thị H phát hiện vườn hoa Cát T2 trồng trong nhà kính của bà Phan Thị Minh Á tại thôn Q, xã Q đã đến ngày thu hoạch. Ba bàn bạc với H về việc đột nhập cắt trộm hoa Cát T2 đem bán lấy tiền sinh hoạt chung và được H đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/ 2025, Ba sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ - đen, không gắn biển số, chở H mang theo 01 con dao rọc giấy, 01 cái kéo

kim loại và một số bao tải vải đến khu vực vườn hoa của bà Á. Sau khi dựng xe bên lề đường bê tông cách vườn hoa khoảng 10m, cả hai trèo qua tường rào gạch xây bao quanh. Phát hiện có camera giám sát hoạt động trong nhà kính, Ba chủ động tìm cầu dao điện tổng ngắt nguồn điện để tắt thiết bị ghi hình. Ba dùng dao rọc giấy cắt lưới bảo vệ của nhà kính tạo lối đi, rồi cả hai đột nhập vào bên trong. H dùng kéo cắt cành hoa Cát T2 còn B dùng tay bẻ cành và thu gom lại. Sau khi trộm được, các bị cáo vác hoa qua tường rào gạch xếp lên xe mô tô rồi Ba chở bị cáo H ngồi trước ba ga xe còn hoa Cát Tường trộm được bị cáo bỏ lên sau yên xe để vận chuyển về phòng trọ thuê tại thôn N, xã K. Tại đây, cả hai cùng phân loại hoa, dùng dây nilon buộc lại thành 06 bó lớn, cân được tổng khối lượng là 120 kg. Sáng ngày 31/10/2025, Ba và H chở số hoa Cát T2 trộm cắp được đến chợ Đ bán cho bà Hứa Thị Ngọc C và một số khách mua lẻ khác không rõ lai lịch, thu được tổng số tiền 6.800.000 đồng. Số tiền này được giao cho H quản lý và hai bị cáo đã chi tiêu hết cho sinh hoạt chung của gia đình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2026/KL-HĐĐGTS ngày 29/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Q kết luận: 120 kg hoa Cát T2 bị chiếm đoạt vào ngày 30/10/2025 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai (Thực hiện vào tối ngày 07/02/2026 tại xã Đ): do trước đó đã từng làm thuê tại khu vực lân cận nhà kính của ông Đặng Đức T tại thôn T, xã Đ, Lê Kim B nắm rõ vườn hoa Cát T2 của ông T đã đến kỳ thu hoạch. Thực tế, ông T đã bán khoán vườn hoa Cát Tường này cho ông Nguyễn Công P với giá 250.000.000 đồng, ông T chỉ chịu trách nhiệm chăm sóc và tưới nước hàng ngày. Do không biết việc chuyển nhượng này, Ba rủ H tiếp tục đến vườn hoa trên cắt trộm để mang đi bán kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ ngày 07/02/2026, B dùng xe mô tô (không gắn biển số) chở H mang theo dao rọc giấy và kéo kim loại tiếp cận vườn hoa của ông T. Ba dựng xe tại lề đường đất cách nhà kính khoảng 50m rồi cả hai đi bộ mang theo dao rọc giấy, kéo đến trước cổng nhà kính vườn hoa Cát Tường của ông T. Thấy cổng nhà kính khóa, B dùng dao rọc giấy cắt rách lớp bạt nilon và lưới nhà kính gần cổng để tạo khe hở rồi cả hai chui vào bên trong. H sử dụng kéo kim loại và tay bẻ cành, còn B dùng tay bẻ hoa và thu gom lại. Tổng số hoa trộm được được gom thành 08 bó lớn. Do khối lượng hoa lớn, Ba chia làm 02 chuyến để chở. Chuyến thứ nhất, Ba xếp 04 bó hoa ở sau yên xe, H ngồi ở ba ga phía trước, chở về phòng trọ cất giấu. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại hiện trường chở 04 bó hoa còn lại về phòng trọ. Tại đây, các bị cáo phân loại rồi dùng dây thun, dây nilon buộc lại thành 16 bó hoàn chỉnh, số hoa còn dư lẻ cắm vào xô nước trong phòng trọ (sau này cơ quan công an gom lại thành 01 bó). Sáng ngày 08/02/2026, ông Đặng Đức T đến vườn tưới nước phát hiện bạt nhà kính bị cắt, hoa Cát T2 tại 12 luống bị cắt trộm nên đã báo cho vợ chồng ông Nguyễn Công P và trình báo Công an xã Đ. Qua công tác truy xét, cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp

phòng trọ của Lê Kim B và Nguyễn Thị H tại thôn N, xã K, bắt giữ hai bị cáo cùng tang vật là 17 bó hoa Cát T2 có tổng khối lượng 336,9 kg khi chưa kịp tiêu thụ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/2026/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ xác định: 336,9 kg hoa Cát T2 bị chiếm đoạt vào ngày 07/02/2026 trị giá là 40.428.000 đồng.

Lời khai của người bị hại là bà Phan Thị Minh Á trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sáng ngày 31/10/2025, bà ra vườn hoa Cát T2 tại thôn Q để tưới nước thì phát hiện góc nhà kính bị rạch lưới, camera giám sát bị ngắt nguồn điện. Qua kiểm tra, bà bị cắt trộm khoảng 120 kg đến 150 kg hoa Cát Tường nhiều màu đang trong kỳ thu hoạch. Ban đầu do công việc bận rộn và nghĩ khó tìm được thủ phạm nên bà không trình báo. Đến ngày 08/02/2026, sau khi hay tin cơ quan Công an bắt giữ hai bị cáo trộm hoa tại xã Đ và hai người này tự khai nhận hành vi đã trộm hoa của bà vào tối ngày 30/10/2025, bà mới đến trình báo vụ việc. Bà thống nhất với kết quả định giá tài sản là 9.000.000 đồng cho 120 kg hoa bị mất trộm. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền bồi hoàn khắc phục hậu quả là 25.000.000 đồng, bà đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do bận việc kinh doanh, bà xin phép vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại ông Nguyễn Công P khai: Trước khi xảy ra vụ trộm khoảng 10 ngày, ông có mua khoán vườn hoa C1 diện tích 1.000 m2 trồng trong nhà kính của ông Đặng Đức T tại thôn T, xã Đ với giá 250.000.000 đồng. Việc chăm sóc, tưới nước do ông T đảm nhiệm; quyền thu hoạch và quyết định cắt hoa thuộc về ông P. Sáng 08/02/2026, ông T điện thoại thông báo vườn hoa bị cắt rách bạt nhà kính và bị trộm hoa. Ông P kiểm tra thực tế thấy bị mất khoảng hơn 300 kg hoa Cát T2. Sau khi cơ quan công an bắt giữ hai bị cáo, ông đã nhận lại đầy đủ 336,9 kg hoa Cát T2 bị chiếm đoạt và mang đi bán để thu hồi vốn. Ông P không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị được xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đức T cho biết: Ông là chủ sở hữu mảnh đất trồng hoa tại thôn T, xã Đ. Ông trồng vườn hoa Cát T2 công nghệ cao trên và đã bán khoán lại cho ông Nguyễn Công P với giá 250.000.000 đồng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/02/2026, ông ra tưới nước như thường lệ thì phát hiện bạt nhà kính bị cắt rách một góc, cửa nhà kính bị mở. Vào trong vườn, ông phát hiện hoa Cát T2 tại 12 luống đã bị cắt trộm mất khoảng hơn 3 tạ hoa, trị giá khoảng 35.000.000 đồng. Ông đã gọi điện báo cho ông P, đồng thời trình báo Công an xã Đ. Về phần bạt nhà kính bị cắt rách, ông không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 khai: Bà T1 là vợ của ông Nguyễn Công P và là người cùng chồng bỏ tiền mua vườn hoa Cát Tường của ông T. Bà xác nhận diễn biến sự việc mất trộm hoa vào tối ngày 07/02/2026

đúng như ông T trình báo. Sau khi cơ quan công an thu giữ và trao trả 336,9 kg hoa Cát T2, hai vợ chồng bà đã bán hết số hoa này để thu hồi vốn. Bà T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (mẹ nuôi của các bị cáo): Bà H là mẹ nuôi của các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H (nhận nuôi không có giấy tờ pháp lý). Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, không có tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, thấy vậy, bà đã tự nguyện sử dụng tiền tích lũy cá nhân của mình để bồi thường thay số tiền 25.000.000 đồng cho bà Phan Thị Minh Á. Bà khẳng định đây là số tiền bà tự nguyện hỗ trợ giúp đỡ cho các con, không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả và không có tranh chấp hay khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSLDG-KV ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B. Đề xuất xử phạt bị cáo Lê Kim B từ 15 đến 18 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề xuất xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 336,9 kg hoa Cát T2 tươi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công P. Đối với số hoa 120 kg bị chiếm đoạt vào ngày 30/10/2025, gia đình các bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng cho bà Phan Thị Minh Á. Sau khi nhận lại tài sản và nhận bồi thường bồi hoàn, các bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đề cập đến. Đối với các công cụ, phương tiện thô sơ dùng để phạm tội (01 kéo kim loại, 01 dao rọc giấy, dây buộc, túi xách...) và trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp, cơ quan điều tra đã tạm giữ và chuyển giao theo hồ sơ thì đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô không biển số, số khung số máy bị mài mờ, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý sau nên không đề cập đến trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan sai. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại

diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải của mình, nêu hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, đông con nhỏ, bị cáo B có tiền sử chấn thương sọ não và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản khám xét khẩn cấp phòng trọ, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 30/10/2025 và 07/02/2026, tại địa bàn xã Đ và xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Lê Kim B và Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào các nhà kính trồng hoa Cát T2 để trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể là vào ngày 07/02/2026, tại vườn của ông Nguyễn Công P ở xã Đ, các bị cáo rạch bạt nilon chui vào nhà kính trộm cắp 336,9 kg hoa Cát T2 trị giá 40.428.000 đồng đem về phòng trọ cất giấu thì bị phát hiện, bắt giữ. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự thú và khai ra hành vi phạm tội vào ngày 30/10/2025 đã cắt rách lưới nhà kính, ngắt nguồn điện camera tại vườn của bà Phan Thị Minh Á ở xã Q và trộm cắp 120 kg hoa Cát Tường trị giá 9.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua hai lần phạm tội là 49.428.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 44/CT-VKSLDG-KV ngày 02 tháng 06 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo theo các điều khoản tương ứng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vấn nạn trộm cắp hoa nông nghiệp công nghệ cao tại địa bàn các xã Q và xã Đ nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế của người nông dân và làm mất ổn định an ninh nông thôn, trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là

người có sức khỏe nhưng lười lao động, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tương đối lớn nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó:

[3.1] Bị cáo Lê Kim B đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê và thực hành tích cực. Ba trực tiếp chuẩn bị công cụ, điều khiển xe mô tô chở H, trực tiếp rạch bạt nhà kính, ngắt nguồn điện camera để vô hiệu hóa sự giám sát, đồng thời bẻ hoa và chịu trách nhiệm vận chuyển chính. Do đó, bị cáo B có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Thị H đóng vai trò là người đồng phạm thực hành. H đồng ý tham gia khi được rủ rê, chuẩn bị kéo kim loại, trực tiếp cắt bẻ hoa cùng B, hỗ trợ phân loại hoa trộm cắp tại phòng trọ và là người quản lý toàn bộ số tiền bán hoa trộm cắp có được. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò của mình trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Do thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản độc lập vào các ngày 30/10/2025 và ngày 07/02/2026, các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả (bồi thường cho bị hại Phan Thị Minh Á số tiền 25.000.000 đồng, lớn hơn nhiều so với giá trị định giá là 9.000.000 đồng). Khi bị bắt ngày 08/02/2026, cơ quan công an chưa phát hiện ra vụ trộm ngày 30/10/2025, bị hại cũng chưa trình báo nhưng các bị cáo đã tự thú và khai ra hành vi phạm tội ngày 30/10/2025. Mặt khác, cả hai bị hại đều có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, đông con nhỏ; riêng bị cáo Lê Kim B có tiền sử chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, thường xuyên đau đầu và động kinh. Do vậy cần áp dụng các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù các bị cáo có tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" nhưng do các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng và lần phạm tội đầu tiên do các bị cáo tự thú, tự nguyện bồi thường đầy đủ nhưng đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án này có sự khác nhau nên quyết định hình phạt cũng khác nhau.

Đối với bị cáo Lê Kim B: Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực, có vai trò chính trong vụ án. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm thứ yếu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, đảm bảo cho việc giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Bị cáo có từ 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hết sức đặc biệt và ngặt nghèo: Hai bị cáo chung sống có tới 05 người con trong đó có 03 người con chung còn nhỏ, trong đó cháu nhỏ nhất sinh năm 2022 (chưa đầy 4 tuổi) rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Như đã phân tích thì bị cáo Lê Kim B đã bị cách ly khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam. Bản thân bị cáo B lại có tiền sử chấn thương sọ não, động kinh, khả năng lao động và tự chăm sóc hạn chế. Nếu tiếp tục cách ly cả bị cáo H khỏi xã hội sẽ dẫn đến việc những đứa trẻ hoàn toàn không có người chăm sóc, nuôi dưỡng, dễ dẫn đến nguy cơ các cháu bị bỏ rơi, thất học, gây gánh nặng nghiêm trọng cho xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường của trẻ em – đối tượng được pháp luật đặc biệt ưu tiên bảo vệ. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với phụ nữ đang nuôi con nhỏ; đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vừa đảm bảo tính răn đe, vừa tạo cơ hội cho bị cáo được ở tại địa phương lao động lương thiện, hòa nhập xã hội, đồng thời trực tiếp chăm sóc các con nhỏ ổn định cuộc sống cũng đảm bảo quy định của pháp luật và thể hiện sâu sắc tính nhân văn của pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo làm nghề nông tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang phải nuôi dưỡng nhiều con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại ông Nguyễn Công P: Đã nhận lại đầy đủ 336,9 kg hoa Cát T2 bị chiếm đoạt từ cơ quan công an. Sau khi nhận lại tài sản, ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với bị hại bà Phan Thị Minh Á: Đã nhận đủ số tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 25.000.000 đồng từ gia đình các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (mẹ nuôi các bị cáo): Là người tự nguyện chi số tiền 25.000.000 đồng bồi thường thay cho các bị cáo. Bà H khẳng định đây là số tiền bà tự nguyện hỗ trợ giúp đỡ các con, không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả và không có tranh chấp gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hành vi của bà Hứa Thị Ngọc C: bà C đã có hành vi mua hoa Cát T2 của các bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, khi mua hoa, bà C không biết tài sản trên là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà C nên không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đang tạm giữ các công cụ phạm tội và trang phục các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp. Xét thấy đây là các vật dụng dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội hoặc quần áo trang phục đã cũ không còn giá trị sử dụng và các bị cáo từ chối nhận lại, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu Wave RS màu đỏ - đen, do số khung số máy đã bị mài mờ chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, cơ quan điều tra đã quyết định tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thống nhất và không có ý kiến gì về việc cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô để xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vật chứng trên trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Kim B và Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Kim B.

Xử phạt bị cáo Lê Kim B: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 09/02/2026 đến ngày 18/05/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 7 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Thời gian bị cáo Nguyễn Thị H đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2026 đến ngày 13/02/2026 không được trừ vào thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này theo quy định của pháp luật thì được khấu trừ 05 (năm) ngày đã bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ các công cụ và trang phục tạm giữ bao gồm: 01 (một) túi xách bằng bao bì màu trắng; 03 (ba) sợi dây thun nhiều màu, chiều dài mỗi dây 1,68m; 01 (một) cái liềm cán màu xanh lá cây, lưỡi gỉ sét và bị mẻ đầu; 01 (một) cái kéo cán màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng; 03 (ba) cuộn dây nilon màu đen; 01 (một) lưỡi dao rọc giấy; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 02 (hai) đôi ủng màu xanh dương; 01 (một) áo khoác màu đen có dòng chữ "Southplay" trên cánh tay; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần thun dài màu đen; 01 (một) quần nỉ dài màu đen. *(Đặc điểm chi tiết các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Lâm Đồng)*.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Kim B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H (sinh năm 1960) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đức Trọng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ

TAND KHU VỰC 2

DY0200726.TL.QDBA
1934

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đức Trọng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ



CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ